

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ  
Số: 80/CV-XMPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý I năm 2021

Thanh Ba, ngày 17 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lãi; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty quý I/ 2021 như sau:

**I. Báo cáo tài chính tổng hợp:**

**Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý I/2021 và Quý I/2020:**

Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.834	58.156	14.678	25,24
Các khoản giảm trừ	215	193	22	11,17
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	72.619	57.963	14.656	25,29
Giá vốn hàng bán	60.023	58.606	1.417	2,42
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>12.596</b>	<b>(643)</b>	<b>13.239</b>	<b>(2.059,20)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,1	0,5	(0,31)	(67,92)
Chi phí tài chính	6.782	6.208	574	9,25
Chi phí bán hàng	995	2.718	(1.723)	(63,40)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.723	3.947	776	19,65
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>97</b>	<b>(13.515)</b>	<b>13.612</b>	<b>(100,72)</b>
Thu nhập khác	0,2	27	(27)	(99,26)
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	0	27	(27)	(99,26)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>97</b>	<b>(13.488)</b>	<b>13.585</b>	<b>(100,72)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>97</b>	<b>(13.488)</b>	<b>13.585</b>	<b>(100,72)</b>

Lợi nhuận sau thuế quý I/2021 của Công ty lãi 97 triệu đồng giảm lỗ 13.585 triệu đồng so với quý I/2020 (lỗ 13.585 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý I/2021 là: 72.834 triệu đồng tăng so với quý I/2020 (58.156 triệu đồng) là: 25,24% tương ứng với 14.678 triệu đồng.

Sản lượng tiêu thụ của quý I/2021 là: 83.472,66 tấn xi măng các loại tăng so với quý I/2020 ( 64.078,34 tấn) tương đương tăng 30,27 %. Giá vốn hàng bán tăng từ 58.606 triệu đồng của quý I/2020 lên 60.023 triệu đồng quý I/2021( tăng 2,42 % tương ứng tăng 1.417 triệu đồng). Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý I/2021 tăng 13.239 triệu đồng.

+ Cuối năm 2020, Công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống băng tải xi măng xuất thẳng đã tiết kiệm được một phần chi phí vận chuyển bốc xếp. Chi phí bán hàng của quý I/2021 là: 995 triệu đồng giảm 1.723 triệu đồng so với quý I/2020( 2.718 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý I/2021(4.723 triệu đồng) tăng 776 triệu đồng so với quý I/2020 (3.947 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 574 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý I/2021 tăng so với quý I/2020 là: 13.612 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 27 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý I/2021 tăng 13.585 triệu đồng so với quý I/2020.

## II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

### *Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý I/2021 và Quý I/2020:*

Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>72.834</b>	<b>58.156</b>	<b>14.678</b>	<b>25,24</b>
Các khoản giảm trừ	215	193	22	11,17
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	72.619	57.963	14.656	25,29
Giá vốn hàng bán	60.023	58.606	1.417	2,42
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>12.596</b>	<b>(643)</b>	<b>13.239</b>	<b>(2.059,20)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,1	0,5	(0,31)	(67,92)
Chi phí tài chính	6.782	6.208	574	9,25
Chi phí bán hàng	995	2.718	(1.723)	(63,40)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.723	3.947	776	19,65
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>97</b>	<b>(13.515)</b>	<b>13.612</b>	<b>(100,72)</b>
Thu nhập khác	0,2	27	(27)	(99,26)
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	0	27	(27)	(99,26)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>97</b>	<b>(13.488)</b>	<b>13.585</b>	<b>(100,72)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>97</b>	<b>(13.488)</b>	<b>13.585</b>	<b>(100,72)</b>

Lợi nhuận sau thuế quý I/2021 của Công ty lãi 97 triệu đồng giảm lỗ 13.585 triệu đồng so với quý I/2020( lỗ 13.585 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý I/2021 là: 72.834 triệu đồng tăng so với quý I/2020 (58.156 triệu đồng) là: 25,24% tương ứng với 14.678 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý I/2021 là: 83.472,66 tấn xi măng các loại tăng so với quý I/2020 ( 64.078,34 tấn) tương đương tăng 30,27 %. Giá vốn hàng bán tăng từ 58.606 triệu đồng của quý I/2020 lên 60.023 triệu đồng quý I/2021( tăng 2,42 % tương ứng tăng 1.417 triệu đồng). Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý I/2021 tăng 13.239 triệu đồng.

+ Cuối năm 2020, Công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống băng tải xi măng xuất thẳng đã tiết kiệm được một phần chi phí vận chuyển bốc xếp. Chi phí bán hàng của quý I/2021 là: 995 triệu đồng giảm 1.723 triệu đồng so với quý I/2020( 2.718 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý I/2021(4.723 triệu đồng) tăng 776 triệu đồng so với quý I/2020 (3.947 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 574 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý I/2021 tăng so với quý I/2020 là: 13.612 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 27 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý I/2021 tăng 13.585 triệu đồng so với quý I/2020.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát( B/c);
- Lưu VP.

